

XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Văn Thuân*, Trần Thị Băng Thanh**

Ngày nhận: 5/8/2014
Ngày nhận bản sửa: 22/9/2014
Ngày duyệt đăng: 5/10/2014

Tóm tắt

Đối với nước ta, việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ được đặt ra vừa là sự đáp ứng đòi hỏi khách quan của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vừa là sự nỗ lực chủ quan để phát triển và bảo vệ chủ quyền kinh tế của đất nước. Bài viết trình bày quan niệm về nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt, với phương pháp tiếp cận triết học dựa trên tính thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, bài viết đi sâu vào phân tích mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam, đồng thời lý giải tính tất yếu phải xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, bài viết nhận định đường lối phát triển kinh tế ở Việt Nam là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế.

Từ khóa: kinh tế, độc lập tự chủ, hội nhập

1. Đặt vấn đề

Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra nhanh chóng như một xu thế khách quan, với những tác động cả tích cực và tiêu cực, vừa tạo ra cơ hội, vừa đưa tới thách thức buộc tất cả các nước trên thế giới đều phải tính đến việc điều chỉnh nền kinh tế của nước mình một cách hợp lý. Nhiều nước đang phát triển tham gia quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đi đôi với việc bảo vệ chủ quyền kinh tế.

Đối với nước ta, Đảng coi việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, cả trong lý luận và trên thực tiễn, việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế luôn là một bài toán khó bởi *một mặt*, do điểm xuất phát của nền

kinh tế nước ta còn thấp kém, để tăng năng lực cạnh tranh và tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn, chúng ta phải nỗ lực vượt bậc để phát triển bên trong và tăng cường hợp tác kinh tế với bên ngoài; *mặt khác*, chúng ta phải giữ vững định hướng phát triển đất nước theo con đường và mục tiêu đã lựa chọn, hội nhập nhưng không được hòa tan, mở cửa nhưng không được đánh mất mình. Quanh chủ đề này đang đặt ra nhiều vấn đề vừa cơ bản chiến lược, vừa có tính thời sự đòi hỏi phải quan tâm nghiên cứu.

Với phương pháp tiếp cận triết học dựa trên tính thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, sau khi trình bày quan điểm về nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế, bài viết đi sâu vào phân tích mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam, đồng thời lý giải tính tất yếu phải xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, bài viết

nhận định đường lối phát triển kinh tế ở Việt Nam là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế.

2. Quan niệm về nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế

2.1. Quan niệm về nền kinh tế độc lập tự chủ

Ở Việt Nam, khái niệm nền kinh tế độc lập tự chủ được đề cập từ lâu. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng và giữ nước, ông cha ta đã rất chú trọng đến ‘thực túc, binh cường’. Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề này và quan điểm xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ được đề cập đến trong nhiều nghị quyết quan trọng của Đảng. Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới như hiện nay, quan điểm độc lập tự chủ rõ ràng cần được hiểu một cách mềm dẻo và linh hoạt hơn. Độc lập tự chủ có tính tương đối và phải đặt trong mối quan hệ biện chứng với bên ngoài. Khái niệm nền kinh tế độc lập tự chủ cần được nhìn nhận và phân tích theo chiều sâu xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Đó là thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, mở cửa giao lưu với các nền kinh tế, với các nước trong cộng đồng quốc tế, trên nguyên tắc hợp tác bình đẳng cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Xét cho cùng, điều quan trọng nhất của độc lập tự chủ về kinh tế là quyền tự quyết của quốc gia, dân tộc về đường lối phát triển kinh tế, cơ chế vận hành, chính sách đối ngoại của dân tộc mình.

Như vậy, có thể hiểu nền kinh tế độc lập tự chủ là nền kinh tế tự vận động, sử dụng và phát huy được nội lực, mở rộng quan hệ với bên ngoài, chủ động hội nhập vào nền kinh tế thế giới, có khả năng đối phó và đứng vững với những thách thức, tác động tiêu cực từ bên ngoài. Độc lập tự chủ về kinh tế luôn được gắn với độc lập tự chủ về chính trị, văn hóa, xã hội và các mặt khác tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Với cách hiểu như trên, rõ ràng không một ai, không một quốc gia nào tự nhiên từ bỏ tính độc lập, tự chủ của mình. Với những đất nước, dân tộc nhỏ, việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ chính là để bảo vệ sự tồn tại và phát triển của mình, chống lại sự áp đặt và nguy cơ mất chủ quyền. Trong khi đó, đối với những quốc gia mạnh, không những họ luôn bảo vệ sự độc lập tự chủ của mình mà còn khuếch trương sức mạnh và những giá trị của mình, chi phối, thậm chí áp đặt các quốc gia khác.

Có thể phác họa những đường nét cơ bản của một nền kinh tế độc lập tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay là:

- Nền kinh tế độc lập tự chủ trước hết phải là nền kinh tế có nội lực, có tăng trưởng và phát triển;

- Độc lập tự chủ về kinh tế là không bị lệ thuộc, phụ thuộc vào nước khác hoặc một tổ chức quốc tế nào đó về định hướng, đường lối, chính sách phát triển, vào những điều kiện kinh tế, chính trị bên ngoài áp đặt gây tổn hại đến chủ quyền quốc gia và lợi ích cơ bản của dân tộc;

- Độc lập tự chủ về kinh tế là có khả năng đứng vững trong điều kiện bất ổn của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, có tiềm lực và khả năng vượt qua những biến động của thị trường, duy trì sự ổn định và bảo vệ sự phát triển của đất nước;

- Nền kinh tế độc lập tự chủ là nền tảng vật chất để đảm bảo sự độc lập tự chủ về chính trị. Không thể có độc lập tự chủ về chính trị nếu như có sự lệ thuộc về kinh tế. Độc lập tự chủ về kinh tế có mối quan hệ biện chứng với độc lập tự chủ về văn hóa, xã hội, khoa học - kỹ thuật, quốc phòng an ninh...

2.2. Quan niệm về hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là một thuật ngữ đã xuất hiện trong vài thập kỷ gần đây. Nhưng cho đến ngày nay vẫn tồn tại các cách hiểu khác nhau về hội nhập kinh tế quốc tế. Có ý kiến cho rằng: Hội nhập kinh tế quốc tế là sự phản ánh quá trình các thể chế quốc gia tiến hành xây dựng, thương lượng, ký kết và tuân thủ các cam kết song phương, đa phương và toàn cầu ngày càng đa dạng hơn, cao hơn và đồng bộ hơn trong các lĩnh vực đời sống kinh tế quốc gia và quốc tế. Lại có ý kiến cho rằng, hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình loại bỏ dần các hàng rào thương mại quốc tế và di chuyển các nhân tố sản xuất giữa các nước. Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau nhưng hiện nay, ở nước ta, khái niệm tương đối phổ biến được nhiều nhà khoa học chấp nhận về hội nhập kinh tế quốc tế là: “Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình chủ động gắn kết nền kinh tế và thị trường của từng nước với nền kinh tế khu vực và thế giới thông qua các nỗ lực tự do hoá thương mại và mở cửa trên các cấp độ đơn phương, song phương và đa phương” (Vụ Ngoại giao, vụ hợp tác quốc tế đa phương, 2002, tr.55).

Như vậy, hội nhập là hành động chủ quan, có ý thức của chủ thể, ở đây là của chính phủ, nhằm tận dụng sức mạnh của thời đại để tăng cường sức mạnh của dân tộc mình. Hội nhập quốc tế trước kia cũng

nghệ hiện nay đều có mục đích giống nhau là tận dụng tới mức tối đa sự hợp tác quốc tế để tăng cường sức mạnh dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Tuy nhiên, hiện nay hội nhập kinh tế quốc tế có nét mới. So với trước đây, trong giai đoạn quốc tế hóa, việc hội nhập vào nền kinh tế quốc tế chủ yếu là sự thâm nhập vào thị trường thế giới thông qua việc bành trướng các hoạt động kinh tế vượt qua khỏi biên giới quốc gia, thì ngày nay, hội nhập kinh tế quốc tế bao hàm cả trong nó quá trình xâm nhập vào thị trường thế giới, tham gia phân công lao động quốc tế, đồng thời phải chấp nhận để các đối tác bên ngoài xâm nhập vào nền kinh tế và thị trường của nước mình. Bởi nội dung chủ yếu của hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay là sự tự giác gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế khu vực và thế giới, tham gia vào sự phân công lao động quốc tế, gia nhập các tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, chấp nhận tuân thủ những quy định chung được hình thành trong quá trình hợp tác và đấu tranh giữa các nước thành viên của các tổ chức ấy. Hội nhập kinh tế quốc tế có thể diễn ra ở cấp độ đa phương hoặc song phương.

Hội nhập kinh tế quốc tế có liên quan trực tiếp đến toàn cầu hóa kinh tế và là một quá trình đồng hành với toàn cầu hóa kinh tế. “Toàn cầu hóa kinh tế là hệ quả của quá trình phát triển lực lượng sản xuất với tính chất xã hội hóa sản xuất phát triển ở một trình độ cao vượt ra khỏi khuôn khổ đã trở nên quá chật hẹp của một quốc gia” (C. Mác và Ph. Ăng ghen Toàn tập, 1995, tr.598). Nó tạo ra mối liên hệ gắn kết, tương tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc trên quy mô toàn cầu trong sự vận động và phát triển. Toàn cầu hóa có vai trò to lớn thúc đẩy sản xuất của toàn nhân loại, tạo điều kiện cho việc giao lưu, mở rộng quan hệ hợp tác giữa các nước trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Toàn cầu hóa khiến cho cả thế giới trở thành một thị trường, một chỉnh thể mà trong môi trường đó, mỗi quốc gia riêng biệt chỉ có thể phát triển được khi tự đặt mình là một yếu tố không thể tách rời của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội mà các nước có thể tận dụng để phát triển kinh tế, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt ra nhiều thách thức to lớn cho tất cả các nước, nhất là các nước đang phát triển.

Như vậy, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay là một xu hướng tất yếu, một điều kiện không thể thiếu cho

sự phát triển của mỗi quốc gia trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Vì lợi ích trước hết của chính mình, hầu hết các nước đều đã và đang tích cực chủ động hội nhập vào xu thế chung của thế giới. Vấn đề đặt ra với mỗi nước không chỉ nhận thức được xu hướng tất yếu đó, mà điều quan trọng hơn là xây dựng được chiến lược, tìm ra những giải pháp thích hợp để hội nhập thành công vì lợi ích của dân tộc mình.

Là một nước đang phát triển lựa chọn theo định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam càng nhận thức đầy đủ hơn cả thời cơ và thách thức mà toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đặt ra. Bên cạnh đó, cần khẳng định để tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức tiếp tục đưa con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì không thể biệt lập mà nhất thiết phải có cách thức hội nhập hiệu quả với khu vực và quốc tế trước hết trong lĩnh vực kinh tế. Đối với nước ta, hội nhập kinh tế quốc tế vừa là một xu thế khách quan và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, vừa là chủ trương chiến lược được lồng ghép trong chiến lược phát triển tổng thể về xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”.

3. Biện chứng giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa là hai nội dung quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế đất nước ta hiện nay. Hai nội dung đó có mối quan hệ biện chứng với nhau, vừa là tiền đề, vừa là kết quả của nhau, được hoàn thiện từng bước trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ sẽ tạo điều kiện cần thiết, là nền tảng cơ sở cho việc hội nhập kinh tế quốc tế một cách hiệu quả nhất. Hội nhập kinh tế quốc tế chính là phương thức tốt nhất để tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài kết hợp với nguồn lực trong nước thành sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế quốc gia. Đảng ta, tại đại hội lần thứ IX đã khẳng định: “xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ phải đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, kết hợp nội lực với ngoại lực thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.26-26).

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ giống nhau ở mục đích là cùng hướng tới và phục vụ lợi ích quốc gia mà còn tương đồng về điều kiện và giải pháp thực hiện như nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, xây dựng tiềm lực kinh tế và công nghệ, đổi mới cơ chế và chính sách... Vì vậy, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu tất yếu trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ tạo cơ sở cho hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả bởi:

Thứ nhất, độc lập tự chủ về đường lối chính sách phát triển kinh tế có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế. Thực tiễn chỉ ra rằng, đường lối chủ trương đúng đắn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của bất kỳ quốc gia nào. Chỉ có trên cơ sở của một đường lối độc lập tự chủ thì chủ thể mới có thể chủ động, kịp thời đề ra chủ trương đường lối, chính sách nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát huy được tối đa nguồn lực trong nước, tranh thủ tốt nhất nguồn lực bên ngoài, kết hợp nội lực với ngoại lực một cách hiệu quả nhất. Đối với nước ta, độc lập tự chủ về đường lối còn là điều kiện để đảm bảo giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Kinh nghiệm thực tiễn các nước trên thế giới chỉ ra rằng, nước nào biết chủ động, có chiến lược và sách lược đúng đắn, có hình thức và bước đi thích hợp trong quá trình hội nhập thì thành công, rút ngắn nhanh khoảng cách phát triển. Còn ngược lại những nước nào thụ động, ý lại hoặc thực hiện theo định hướng của các nước phương Tây thì không đảm bảo được sự phát triển ổn định và bền vững của nền kinh tế đất nước, cùng với nó là một loạt hậu quả tiêu cực về chính trị, kinh tế- xã hội. Vì vậy, độc lập tự chủ về đường lối có ý nghĩa quyết định đến việc nắm bắt thời cơ và vượt qua thách thức để đạt hiệu quả cao trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ là yếu tố vật chất quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước trong quá trình hội nhập kinh tế. Hạn chế lớn nhất của các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam khi tham gia vào quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là chưa được chuẩn bị một cách đầy đủ, kỹ càng, chưa đạt

tới một trình độ phát triển nhất định để có thể tiếp nhận cơ chế thị trường trong môi trường kinh tế hiện đại. Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế chúng ta sẽ có cơ hội mở rộng sự hợp tác với các quốc gia, cho phép tận dụng các nguồn lực để phát triển kinh tế.

Đây là điều kiện đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân, nhưng đồng thời chính sự liên kết gắn kết với nhau giữa các nền kinh tế lại làm gia tăng tính dễ bị tổn thương dây truyền khi có sự đổ vỡ của một mắt khâu nào đó trong nền kinh tế toàn cầu. Việc xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ với thực lực đủ mạnh, có cơ cấu hợp lý, có sức cạnh tranh cao, nền tài chính mạnh, có các yếu tố vật chất đảm bảo sự phát triển của đất nước là điều kiện cần thiết để nước ta có thể đứng vững được trước những biến động của thị trường khu vực và thế giới.

Ngược lại, hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa sẽ tạo điều kiện để xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, bởi:

Thứ nhất, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện để nước ta tiếp cận được với các nguồn vốn, công nghệ kỹ thuật hiện đại và công nghệ quản lý tiên tiến phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thông qua hội nhập kinh tế quốc tế chúng ta có thể thực hiện bước đi tắt, rút ngắn con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên cơ sở thừa hưởng và tận dụng có hiệu quả những thành quả của cuộc cách mạng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trên thế giới, tạo những đòn bẩy mới, những bước bứt phá tích cực, kích thích sự phát triển. Đây cũng là điều kiện cần thiết để chúng ta xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật tạo tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, hội nhập kinh tế quốc tế mở ra khả năng cho nước ta nhanh chóng tham gia vào hệ thống phân công lao động quốc tế, từ đó hình thành một cơ cấu kinh tế hiệu quả. Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, buộc các nước, nhất là các nước đang phát triển phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng tăng giữa các nước, giữa các doanh nghiệp cả trong nước lẫn ngoài nước. Thực tế đó đòi hỏi các nước phải điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế theo hướng mở. Mục tiêu của sự điều chỉnh này là một cơ cấu kinh tế tối ưu, có khả năng cạnh tranh cao. Bên cạnh đó, hội nhập kinh tế quốc tế cũng tạo động lực để chúng ta phải cải cách hệ thống tài chính - ngân hàng, lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia, tạo điều kiện phát triển kinh tế, từ đó hạn chế bớt nguy cơ bị lệ thuộc

vào bên ngoài.

Thứ ba, hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để nước tạo dựng được các mối quan hệ quốc tế đan xen ở nhiều cấp độ, tránh bị phân biệt đối xử trong quan hệ kinh tế quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia trong quan hệ với các nước và các tổ chức quốc tế, từ đó có điều kiện thuận lợi để bảo vệ lợi ích và độc lập tự chủ của dân tộc mình. Ngoài ra, việc tham gia vào các tổ chức khu vực và toàn cầu cũng là điều kiện cho chúng ta bày tỏ quan điểm, bảo vệ lợi ích chính đáng của dân tộc trong các diễn đàn hợp tác khu vực và toàn cầu. Đây cũng là điều kiện cho chúng ta cùng với các nước đang phát triển khác cùng hợp sức đấu tranh cho quyền lợi của mình trước sức ép của các nước tư bản phát triển.

Thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện thuận lợi để giúp chúng ta tiếp nhận thông tin, tri thức mới một cách nhanh chóng, kịp thời, từ đó giúp cho việc phân tích, đánh giá tình hình và hoạch định chính sách kinh tế một cách phù hợp, nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả của bộ máy nhà nước. Bên cạnh đó, hội nhập kinh tế quốc tế còn tạo điều kiện để đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ các nhà khoa học, các nhà quản lý dần dần theo kịp với trình độ chung của thế giới.

Nhìn chung, những lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của đất nước ta là rất lớn, nhưng những lợi ích đó chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng và tiềm năng đó được khai thác đến mức nào còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó cơ bản nhất là nội lực của đất nước và khả năng nắm bắt thời cơ của chủ thể tham gia hội nhập. Nói cách khác, để hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa thành công, thì không chỉ cần có những quyết tâm, ý chí chính trị, mà điều có ý nghĩa quan trọng là phải có đường lối chính trị, chiến lược, sách lược hợp lý, có thực lực kinh tế nhất định để hiện thực hóa đường lối ấy. Điều này thể hiện mối quan hệ biện chứng: phát huy tối đa nội lực, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ thì sẽ tăng cường thế và lực để mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế, đến lượt mình, càng nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế thì càng phát huy được nội lực, biến ngoại lực thành nội lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ. Mối quan hệ biện chứng đó đã quy định tính tất yếu của việc kết hợp giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa của nước ta hiện nay.

4. Tính tất yếu của việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta là một tất yếu khách quan vì:

4.1. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ

Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học và hiện đại với tốc độ nhanh, trình độ ngày càng cao, đã và đang làm cho lực lượng sản xuất trên thế giới có những biến đổi mạnh mẽ, làm thay đổi cơ cấu và cơ chế quản lý kinh tế, thay đổi tính chất, hình thức lao động, sự phát triển đó dẫn đến những thay đổi sâu sắc các mối quan hệ chính trị - xã hội giữa các quốc gia, dân tộc, lôi cuốn các nước vào cuộc tranh đua phát triển kinh tế, làm xuất hiện xu hướng liên kết trong từng nhóm nước, từng khu vực, liên kết giữa các châu lục, xuất hiện ngày càng nhiều quan hệ song phương, đa phương. Quá trình giao lưu và hội nhập kinh tế giữa các nước nhằm tranh thủ nguồn vốn, khoa học công nghệ và kinh nghiệm tổ chức, quản lý điều hành sản xuất.

Đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, dân tộc, trình độ phát triển của khoa học công nghệ thực sự trở thành nhân tố nội sinh, đó là cơ hội cho các nước đang phát triển tận dụng. Tuy nhiên, cuộc cách mạng khoa học công nghệ diễn ra không đồng đều giữa các nước, những chênh lệch rất xa về trình độ phát triển cùng với những khác biệt về chế độ chính trị sẽ làm cho các nước đặc biệt là các nước đang phát triển phải chịu ảnh hưởng các tác động từ bên ngoài. Do đó, xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa nền kinh tế thế giới cũng đang đặt ra những thách thức lớn đối với sự phát triển nền kinh tế của mỗi nước, nhất là đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Đó là nguy cơ bị lệ thuộc, bị các nước lớn chèn ép, có thể bị “hòa tan”, mất độc lập về kinh tế. Để tranh thủ tối đa thời cơ thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ thách thức, một trong những yêu cầu cơ bản nhất đối với Việt Nam là phải phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, mở rộng quan hệ quốc tế, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ thực sự vững mạnh.

4.2. Toàn cầu hóa, hội nhập và liên kết kinh tế khu vực và quốc tế đặt ra cho Việt Nam yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ

Xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa là xu thế tất yếu khách quan của lịch sử, nó không tùy thuộc vào ý

muốn chủ quan của bất kỳ một quốc gia nào. Nó là một quá trình cực kỳ phức tạp, với những biến cố khôn lường, những hiện tượng đầy nghịch lý và mâu thuẫn: tích cực và tiêu cực, tốt và xấu, lợi và hại, được và mất. Toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế mang đến những vận hội lớn cho các quốc gia, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam, tạo cơ hội để Việt Nam phát triển kinh tế, thông qua việc thu hút vốn đầu tư, tiếp thu công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, tăng nhanh năng lực cạnh tranh của hàng hóa sản xuất trong nước, đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện thích ứng để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hàng hóa và cơ cấu xuất khẩu.

Tuy nhiên, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế là một quá trình phức tạp, chứa đựng cả tích cực và tiêu cực, cơ hội và thách thức, trong đó các nước đang phát triển chịu nhiều thách thức gay gắt. Chủ nghĩa tư bản hiện đại với ưu thế về mọi mặt đang thực sự có lợi trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị thì kinh tế có vai trò quyết định, do đó, khi một quốc gia bị lệ thuộc kinh tế vào nước khác sẽ dễ dẫn đến lệ thuộc vào chính trị. Cho nên, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ là điều kiện quan trọng hàng đầu đảm bảo độc lập vững chắc về chính trị, chống sự áp đặt từ bên ngoài, đảm bảo lợi ích quốc gia dân tộc trong quá trình phát triển.

Việt Nam là một nước đang phát triển và tham gia vào quá trình hội nhập sâu rộng trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế, sự liên kết khu vực và quốc tế luôn phải đối phó với âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; toàn cầu hóa đặt các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đứng trước một cuộc cạnh tranh gay gắt không cân sức, nền kinh tế đứng trước nguy cơ bị phụ thuộc vào nguồn vốn, công nghệ, thị trường, giá cả hàng hóa bên ngoài; vai trò nền tảng của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể bị giảm thiểu, do sự chi phối của các thể chế tài chính quốc tế.

Toàn cầu hóa, hội nhập và hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế thực sự đặt ra cho Việt Nam những thách thức mới trong giữ vững độc lập tự chủ về kinh tế. Bởi vậy, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ của Việt Nam đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, thực lực của đất nước, với mục tiêu, con đường của cách mạng Việt Nam là đòi hỏi khách quan hiện nay.

4.3. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ nhằm củng cố và giữ vững con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội

Thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga (1917), mở ra cục diện mới của cách mạng thế giới, chủ nghĩa xã hội phát triển và trở thành một hệ thống, có vai trò to lớn đối với hòa bình và sự phát triển của các nước, các dân tộc trên thế giới. Trong quá trình tồn tại và phát triển, chủ nghĩa xã hội đã cống hiến cho nhân loại những thành tựu vĩ đại trên mọi lĩnh vực, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà loài người sẽ vươn tới.

Những năm 1970 và đầu những năm 1980, trong tình thế đối đầu của hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh là chính và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, thì trong những năm đầu của thập niên 1990, Việt Nam phải tăng cường sức mạnh kinh tế trên cơ sở phát huy nội lực, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác, phá thế bị bao vây, cấm vận, tham gia vào phân công lao động quốc tế. Kinh nghiệm rút ra từ những năm tháng đó thực sự là những bài học lớn đối với việc hình thành và từng bước hoàn thiện quan điểm xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ của Đảng ta.

Những biến cố chính trị ở Đông Âu và Liên Xô đã làm thay đổi cục diện tình hình thế giới, thay đổi so sánh tương quan lực lượng, không có lợi cho phong trào cách mạng. Đặc biệt, cách mạng Việt Nam mất đi một chỗ dựa vững chắc. Việt Nam không còn nhận được những nguồn viện trợ lớn từ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa như trước đây. Nhưng sự đổ vỡ đó cũng cho Đảng, cho cách mạng và nhân dân Việt Nam những bài học kinh nghiệm quý báu cả về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn xây dựng đất nước trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Bởi vậy, cách mạng Việt Nam phải phát huy cao độ nội lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, càng phải ra sức xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ thực sự vững mạnh. Từ những bài học thành công và thất bại của chủ nghĩa xã hội ở các nước cũng như kinh nghiệm vốn có của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tích cực tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo, tổng kết về lý luận và thực tiễn mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm khắc phục những khuyết tật của “mô hình Xô Viết” trước đây, khai phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh ở nước ta và những

biến đổi của thế giới.

Điều quan trọng cần phải hoạch định đường lối xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, sự phát triển vững chắc của nền kinh tế là nền tảng vật chất đảm bảo sự ổn định và phát triển của đất nước, là căn cứ và minh chứng thuyết phục cho sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Nếu để nền kinh tế của đất nước lâm vào khủng hoảng, phụ thuộc, đất nước rất dễ lâm vào mất ổn định chính trị, tạo cho các thế lực thù địch lôi kéo, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng và chính quyền, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng, làm chuyển hóa chế độ xã hội chủ nghĩa theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.

4.4. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đặt ra yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ

Đổi mới là cuộc cách mạng diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam phải phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa trong suốt quá trình đổi mới. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, đó là một quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện, hoạt động kinh tế. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải tạo ra những điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật, khoa học công nghệ và con người nhằm làm cho nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, thực hiện dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội.

Để phấn đấu thực hiện từng mục tiêu đó, yếu tố cốt lõi là phải tập trung xây dựng nền kinh tế Việt Nam đảm bảo độc lập tự chủ. Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới là yêu cầu đòi hỏi khách quan. Điều kiện, cơ hội, thách thức đòi hỏi Việt Nam phải giữ vững độc lập tự chủ, chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập kinh tế là nhu cầu tất yếu, là sự đáp ứng thuận chiều của Việt Nam đối với xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ để đưa nền kinh tế Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động, tích cực, có hiệu quả với điều kiện hoàn cảnh của đất nước, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc. Yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng đất nước

trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là đảm bảo đất nước ổn định, phát triển bền vững, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Trước sự tác động của tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, mau lẹ, khó lường, càng đòi hỏi Đảng phải có đường lối chiến lược, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường khu vực và thế giới.

Tóm lại, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ là phải xây dựng một nền kinh tế đảm bảo các yêu cầu của phát triển bền vững, có hiệu quả trên cơ sở phát huy được thế mạnh so sánh để có thể kết hợp tối ưu các nguồn vốn, công nghệ hiện đại, thị trường bên ngoài với các nguồn lực bên trong, đồng thời cơ chế kinh tế phải là cơ chế thị trường mở thích ứng với các định chế quốc tế, hội nhập có hiệu quả vào các tổ chức kinh tế khu vực và toàn cầu. Đây là những yếu tố cơ bản và cần thiết để đảm bảo cho nền kinh tế đủ sức đứng vững trước những biến động đầy phức tạp của tình hình thế giới hiện nay. Việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ngày nay hoàn toàn không mâu thuẫn với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế mà đó là yêu cầu tất yếu bắt nguồn từ chính quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia trong quá trình hợp tác và đấu tranh vì lợi ích của dân tộc mình.

Thực tiễn gần 30 năm đổi mới đã kiểm chứng tính đúng đắn và sáng tạo trong các quan điểm, chủ trương của Đảng về các vấn đề liên quan tới độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế, “chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã được tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn theo con đường xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.20-21). □

Tài liệu tham khảo

C. Mác và Ph. Ăng ghen (1995), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 598.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 25-26.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 20-21.

Vụ Ngoại Giao, Vụ hợp tác quốc tế đa phương (2002), *Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá - Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 55.

Building the independent economy and promoting international economic integration in Vietnam

Abstract:

The paper presents the concept of the independent economy as well as international economic integration. In particular, with the philosophy approach based on unity and struggle between the opposites, the authors explored in-depth the dialectical relationship between building the independent economy and the international economic integration in Vietnam as well as explained the necessity for building the independent economy in the context of international economic integration of Vietnam nowadays. Based on that, the paper suggests that economic development strategy in Vietnam nowadays is proper and suitable with the country's situation and international context.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Văn Thuân**, Thạc sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, các vấn đề kinh tế - xã hội...

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: nguyenvanthuannnd@gmail.com

****Trần Thị Băng Thanh**, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, các vấn đề kinh tế - xã hội...

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Triết học, Tạp chí Kinh tế và Phát triển.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: thanh_thanh1017@yahoo.com.vn